

-----***-----
Số: 58 /2026/BC-PTSV

-----***-----
Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOẢN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 01/2026**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 01/2026 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CDN			CDN
4	CEO			CEO
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DP3			DP3
8	DTD			DTD
9	DVM			DVM
10	DXP			DXP
11	HUT			HUT
12	IDC			IDC
13	IDV			IDV
14	INN			INN
15	LAS			LAS
16	LHC			LHC
17	MBS			MBS
18	NET			NET
19	NTP			NTP
20	PLC			PLC
21	PSD			PSD
22	PVB			PVB
23	PVC			PVC
24	PVI			PVI
25	PVS			PVS
26	SHS			SHS



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
27	SLS			SLS
28	SZB			SZB
29	TMB			TMB
30	TNG			TNG
31	TVD			TVD
32	VC3			VC3
33	VCS			VCS
34	VFS			VFS
35	VGS			VGS
36	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACG			ACG
4	ADS			ADS
5	AGG			AGG
6	AGR			AGR
7	ANV			ANV
8	ASM			ASM
9	AST			AST
10	BAF			BAF
11	BCM			BCM
12	BFC			BFC
13	BIC			BIC
14	BID			BID
15	BMC			BMC
16	BMI			BMI
17	BMP			BMP
18	BSI			BSI
19	BSR			BSR
20	BVH			BVH
21	BWE			BWE
22	CCL			CCL
23	CHP			CHP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
24	CII			CII
25	CLC			CLC
26	CLL			CLL
27	CMG			CMG
28	CNG			CNG
29	CSM			CSM
30	CSV			CSV
31	CTD			CTD
32	CTG			CTG
33	CTI			CTI
34	CTR			CTR
35	CTS			CTS
36	D2D			D2D
37	DBC			DBC
38	DBD			DBD
39	DC4			DC4
40	DCL			DCL
41	DCM			DCM
42	DGC			DGC
43	DGW			DGW
44	DHA			DHA
45	DHC			DHC
46	DHG			DHG
47	DIG			DIG
48	DPG			DPG
49	DPM			DPM
50	DPR			DPR
51	DRC			DRC
52	DSE			DSE
53	DSN			DSN
54	DVP			DVP
55	DXG			DXG
56	E1VFN30			E1VFN30
57	EIB			EIB
58	ELC			ELC
59	EVF			EVF
60	FCN			FCN
61	FMC			FMC
62	FPT			FPT
63	FRT			FRT
64	FTS			FTS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
65	FUESSVFL			FUESSVFL
66	FUEVFNVD			FUEVFNVD
67	GAS			GAS
68	GDT	GDT		
69	GEE			GEE
70	GEG			GEG
71	GEX			GEX
72	GMD			GMD
73	GSP			GSP
74	GVR			GVR
75	HAG			HAG
76	HAH			HAH
77	HAX			HAX
78	HCD			HCD
79	HCM			HCM
80	HDB			HDB
81	HDC			HDC
82	HDG			HDG
83	HHP			HHP
84	HHS			HHS
85	HHV			HHV
86	HPG			HPG
87	HSG			HSG
88	HT1			HT1
89	HTG			HTG
90	HTI			HTI
91	HUB			HUB
92	IJC			IJC
93	ILB			ILB
94	IMP			IMP
95	ITC			ITC
96	KBC			KBC
97	KDC			KDC
98	KDH			KDH
99	KHG			KHG
100	KHP			KHP
101	KSB			KSB
102	LBM			LBM
103	LCG			LCG
104	LHG			LHG
105	LIX			LIX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
106	LPB			LPB
107	LSS			LSS
108	MBB			MBB
109	MCM			MCM
110	MIG			MIG
111	MSB			MSB
112	MSH			MSH
113	MSN			MSN
114	MWG			MWG
115	NAB			NAB
116	NAF			NAF
117	NCT			NCT
118	NHA			NHA
119	NHH			NHH
120	NKG			NKG
121	NLG			NLG
122	NNC			NNC
123	NSC			NSC
124	NT2			NT2
125	NTL			NTL
126	OCB			OCB
127	PAC			PAC
128	PAN			PAN
129	PC1			PC1
130	PDR			PDR
131	PET			PET
132	PGC			PGC
133	PGD			PGD
134	PHR			PHR
135	PLX			PLX
136	PNJ			PNJ
137	POW			POW
138	PPC			PPC
139	PTB			PTB
140	PVD			PVD
141	PVP			PVP
142	PVT			PVT
143	RAL			RAL
144	REE			REE
145	SAB			SAB
146	SBA			SBA

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
147	SBT			SBT
148	SCS			SCS
149	SGN			SGN
150	SHB			SHB
151	SHP			SHP
152	SIP			SIP
153	SJD			SJD
154	SJS			SJS
155	SKG			SKG
156	SMB			SMB
157	SSB			SSB
158	SSI			SSI
159	STB			STB
160	SZC			SZC
161	SZL			SZL
162	TCB			TCB
163	TCH			TCH
164	TCL			TCL
165	TCM			TCM
166	TDC			TDC
167	TDM			TDM
168	THG			THG
169	TIP			TIP
170	TLG			TLG
171	TPB			TPB
172	TRA			TRA
173	TRC			TRC
174	TTA			TTA
175	TV2			TV2
176	VCB			VCB
177	VCG			VCG
178	VCI			VCI
179	VDS			VDS
180	VFG			VFG
181	VGC			VGC
182	VHC			VHC
183	VHM			VHM
184	VIB			VIB
185	VIC			VIC
186	VIP			VIP
187	VIX			VIX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
188	VJC			VJC
189	VND			VND
190	VNM			VNM
191	VPB			VPB
192	VPD			VPD
193			VPI	VPI
194	VRE			VRE
195	VSC			VSC
196	VTP			VTP
197	YEG			YEG

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://pinetree.vn/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Hoa

Kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Khánh Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lee Jun Hyuck

